

Số: 103/KH-PBC

Krông Năng, ngày 08 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ, thực hiện các văn bản: Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2025 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026; Thông báo số 28/TB-SGDĐT ngày 12/3/2025 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về thông báo môn thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Krông Năng về việc phân tuyển tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 trên địa bàn huyện (Quyết định 761), Trường THPT Phan Bội Châu lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025–2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Góp phần thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kết quả tuyển sinh đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

Trường THPT Phan Bội Châu tuyển sinh theo hình thức: **Thi tuyển**.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Số lượng

- Thực hiện theo Quyết định số 233/SGDDĐT-KHTC ngày 12/3/2025 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026.

- Số lượng: **528** học sinh.

b) *Tổ hợp môn học tự chọn*

Trường THPT Phan Bội Châu dự kiến xây dựng và tổ chức thực hiện dạy học các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề sau đây:

TT	Tổ hợp môn Tự chọn (dự kiến)				Cụm chuyên đề (dự kiến)			Số lớp	Số học sinh
1	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	4	176
2	Vật lý	Hóa học	Tin học	Mĩ thuật	Toán	Vật lý	Hóa học	1	44
3	Vật lý	Địa lý	Tin học	GDKT&PL	Toán	Ngữ văn	Vật lý	5	220
4	Sinh học	Địa lý	GD KT&PL	Công nghệ (Nông nghiệp)	Toán	Ngữ văn	Công nghệ (Nông nghiệp)	2	88
Tổng:								12	528

Khi lựa chọn tổ hợp môn học tự chọn, học sinh cần cân nhắc kỹ, nếu thay đổi tổ hợp sau khi vào học sẽ ảnh hưởng đến chương trình học, tổ hợp môn thi TN THPT, tổ hợp môn học xét tuyển đại học... Nếu thay đổi, phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

4. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh có nơi cư trú hoặc tốt nghiệp ở tất cả các trường bậc THCS thuộc phạm vi địa bàn huyện Krông Năng đều được đăng ký thi tuyển vào trường THPT Phan Bội Châu.

5. Đăng ký tuyển sinh

5.1. Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 nộp hồ sơ đăng ký **trực tuyến** trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo từ ngày **19/4/2025 đến 17 giờ 00 phút, ngày 27/4/2025**.

5.2. Học sinh học tập ở ngoài tỉnh nộp hồ sơ trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh của trường đăng ký dự thi (tại trường đăng ký Nguyễn vọng 1).

5.3. Hồ sơ tuyển sinh

a) Phiếu đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 được in từ hệ thống có ký xác nhận của học sinh, phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm và Thủ trưởng đơn vị. Đối với thí sinh ngoại tỉnh sau khi cập nhật thông tin vào hệ thống, đơn vị tiếp nhận hồ sơ in phiếu, học sinh và Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận thông tin.

b) Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025*).

d) Học bạ/Học bạ điện tử/Học bạ số;

e) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc qua ứng dụng VNeID*).

g) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, minh chứng về cộng điểm khuyến khích và đối tượng tuyển thẳng, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (*nếu có*);

5.3. Học sinh và gia đình chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu thí sinh nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu.

6. Đăng ký nguyện vọng

6.1. Đối với học sinh có tham gia thi tuyển vào các trường chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, THPT DTNT Đam San, THPT DTNT Nơ Trang Lơng), được đăng thêm Nguyện vọng 2 vào trường THPT Phan Bội Châu.

Ví dụ 1: Học sinh cư trú tại xã Phú Lộc đăng ký Nguyện vọng 1 vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du; đăng ký nguyện vọng 2 vào Trường THPT Phan Bội Châu (đúng phân tuyến của UBND huyện Krông Năng).

Ví dụ 2: Học sinh học trường THCS Y Jút đăng ký Nguyện vọng 1 vào Trường THPT DTNT Đam San; đăng ký nguyện vọng 2 vào Trường THPT Phan Bội Châu (đúng phân tuyến của UBND huyện Krông Năng).

6.2. Đối với học sinh chỉ tham gia thi tuyển vào các trường THPT trên địa bàn huyện Krông Năng:

- Nếu chỉ đăng ký **01 nguyện vọng**, thì chỉ được đăng ký vào các trường thuộc địa bàn phân tuyến của UBND huyện (Quyết định 761). Cụ thể: Học sinh cư trú tại thị trấn Krông Năng, xã Ea Hồ, xã Phú Lộc hoặc tốt nghiệp THCS tại các trường: Trường THCS Lê Quý Đôn, TH-THCS Quang Trung, THCS Phú Lộc, THCS Y Jút, nếu đăng ký 01 nguyện vọng thì chỉ được đăng ký vào Trường THPT Phan Bội Châu.

- Nếu học sinh đăng ký đầy đủ **02 nguyện vọng**, thì phải có 01 nguyện vọng thuộc địa bàn phân tuyến của UBND huyện Krông Năng (Quyết định 761), không phân biệt Nguyện vọng 1 hay Nguyện vọng 2.

Ví dụ 4: Học sinh tốt nghiệp THCS tại Trường THCS Phú Xuân, đăng ký Nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Bội Châu, Nguyện vọng 2 vào Trường THPT Lý Tự Trọng (trong đó Nguyện vọng vào trường THPT Lý Tự Trọng đúng phân tuyến nơi học bậc THCS của học sinh).

Ví dụ 5: Học sinh cư trú tại xã Tam Giang, đăng ký Nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Bội Châu, Nguyện vọng 2 vào Trường THPT Tôn Đức Thắng (trong đó Nguyện vọng vào trường THPT Tôn Đức Thắng đúng phân tuyến nơi cư trú của học sinh ở xã Tam Giang).

6.4. Học sinh nếu đăng ký thi tuyển và trúng tuyển Nguyện vọng 1 vào các trường chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, THPT DTNT Đam San,

THPT DTNT Nơ Trang Long) thì không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT Phan Bội Châu; Học sinh nếu đăng ký thi tuyển và trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT Phan Bội Châu thì không được xét tuyển nguyện vọng 2 vào các trường THPT khác trên địa bàn huyện.

6.5. Cam kết dự tuyển: Nếu học sinh nộp hồ sơ thi tuyển vào Trường THPT Phan Bội Châu phải thực sự có nguyện vọng và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Trường THCS, Trường THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện đầy đủ các nội quy, quy định của nhà trường.

7. Chế độ tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

7.1. Tuyển thẳng

Học sinh có đăng ký thường trú tại các thị trấn Krông Năng, xã Ea Hồ, xã Phú Lộc có một trong các điều kiện sau:

- Học sinh học trường THCS dân tộc nội trú Krông Năng.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).
- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.
- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường THPT Phan Bội Châu.

7.2. Chế độ ưu tiên

- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

- Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2025, cụ thể như sau:

- Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó:

- + Cộng **2,0** điểm cho Nhóm đối tượng 1;
- + Cộng **1,5** điểm cho Nhóm đối tượng 2;
- + Cộng **1,0** điểm cho Nhóm đối tượng 3.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (QĐ 612), Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (QĐ 497) (*Phụ lục kèm theo*).

7.3. Khuyến khích

- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Mức điểm khuyến khích cụ thể như sau:

- + Giải Nhất cộng **1,5** điểm;
- + Giải Nhì cộng **1,0** điểm;
- + Giải Ba cộng **0,5** điểm.

III. ĐỀ THI, LỊCH THI

1. Đề thi, môn thi

1.1. Đề thi

Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở GD&ĐT ban hành:

1.2. Môn thi

- Môn Ngữ văn: Thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Môn Toán: Thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Môn Tiếng Anh: Thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

2. Lịch làm thủ tục dự thi, lịch thi

- Làm thủ tục dự thi: **14 giờ 00'**, **Thứ Tư, ngày 04/6/2025**, thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi tại phòng thi.

- Lịch thi:

<i>Ngày</i>	<i>Buổi</i>	<i>Môn thi</i>	<i>Thời gian làm bài</i>	<i>Giờ phát đề thi</i>	<i>Giờ bắt đầu làm bài</i>
05/6/2025 (Thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 50'	14 giờ 00'
06/6/2025 (Thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

2. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt **trên 0,0 điểm**.

- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển theo điểm xét thi tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc:

+ Điểm trúng tuyển Nguyên vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển Nguyên vọng 1 là 1,5 điểm.

+ Tỷ lệ học sinh người DTTS tại chỗ (Êđê, Mnông, Gia Rai) và học sinh khác được tuyển vào trường bằng với tỷ lệ phân luồng.

+ Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: (1) Có điểm trung bình cộng 02 bài thi Toán và Ngữ văn cao hơn; (2) có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn năm lớp 9 cao hơn.

V. KINH PHÍ TUYỂN SINH

- Kinh phí tổ chức tuyển sinh thu từ học sinh tham gia dự tuyển.
- Mức thu: Theo dự toán được đơn vị tổ chức thi trình Sở GD&ĐT phê duyệt (Có thông báo sau).

VI. LỊCH LÀM VIỆC

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Gửi Tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 05/4/2025
2	- Công bố kế hoạch tuyển sinh. - Báo cáo Kế hoạch Tuyển sinh về Sở GD&ĐT Đắk Lắk.	Từ ngày ban hành kế hoạch
3	- Sở GD&ĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. - Phối hợp với UBND huyện, Phòng GD&ĐT; các trường THCS trên địa bàn thông báo kế hoạch tuyển sinh.	Trước ngày 09/4/2025
4	Tập huấn công tác tuyển sinh.	Trước ngày 09/4/2025 (Theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT)
6	Các Hội đồng tuyển sinh cập nhật phân tuyến tuyển sinh vào phần mềm hệ thống tuyển sinh trực tuyến.	Chậm nhất 15/4/2025
7	Các phòng GD&ĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 đồng bộ các dữ liệu cá nhân, cư trú, học tập, rèn luyện từ lớp 6 đến học kỳ 1 lớp 9 vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến và cấp mã bảo mật cho học sinh đăng ký trực tuyến (sử dụng mã định danh cá nhân là tài khoản đăng nhập và để đồng bộ dữ liệu)	Chậm nhất 15/4/2025
8	Các trường THCS, phòng GD&ĐT, trường THPT tổ chức cho học sinh đăng ký thử thông tin dự thi.	Ngày 16/4/2025 và 17/4/2025
9	Các trường THCS, phòng GD&ĐT, trường THPT tổ chức cho học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức.	Từ ngày 19/4/2025 đến 17 giờ 00', ngày 27/4/2025
10	Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phan Bội Châu chủ trì, phối hợp với các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký dự thi.	Từ 05/5/2025 đến 07/5/2025
11	Sở GD&ĐT đánh số báo danh, xếp phòng thi của các hội đồng thi	Trước ngày 17/5/2025
12	Sở GD&ĐT chuyển các biểu mẫu, danh sách thí sinh,... về các hội đồng coi thi/Điểm thi để tổ chức in ấn phục vụ công tác tổ chức coi thi.	Trước ngày 21/5/2025
13	Các hội đồng thi: In các tài liệu cho công tác tổ chức coi thi và phát thẻ dự thi cho thí sinh.	Trước ngày 24/5/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
14	Phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường có khối lớp 9 đồng bộ dữ liệu học tập, rèn luyện học kỳ 2, cả năm khối lớp 9 vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; thông báo cho học sinh/phụ huynh những học sinh không đủ điều kiện dự thi (nếu có) và báo cáo về Sở GDĐT.	Hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2025
15	Hội đồng coi thi niêm yết danh sách và các hướng dẫn theo quy định	Trước ngày 03/6/2025
16	Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến quy chế thi, lịch thi	14 giờ 00', ngày 04/6/2025
17	Tiến hành thi theo lịch.	Từ 05/6/2025 đến 06/6/2025
18	Nhận đơn phúc khảo bài thi của học sinh.	Trong vòng 03 ngày (kể từ ngày công bố kết quả)
19	Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển.	Trước ngày 22/6/2025

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Năng

Đề nghị phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu, chỉ đạo các Trường THCS hoàn thành các loại hồ sơ, dữ liệu của học sinh đúng thời gian quy định; Chỉ đạo các Trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

2. Các trường bậc THCS trên địa bàn huyện Krông Năng

- Đề nghị phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu trong công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ học sinh theo phân công của Sở GD&ĐT Đắk Lắk;

- Phối hợp với Trường THPT Phan Bội Châu thông báo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường đến CMHS, học sinh ở quý trường.

3. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

4. Cha mẹ học sinh, học sinh

- Nghiên cứu kỹ kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, cân nhắc lựa chọn chính xác nguyện vọng trong quá trình đăng ký dự tuyển.

- Chuẩn bị các loại hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của trường THCS nơi học sinh theo học.

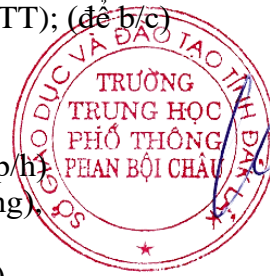
Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Phan Bội Châu năm học 2025–2026, nhà trường thông báo cho quý bậc cha mẹ học sinh, học sinh được biết; Các bộ phận có liên quan trong trường căn cứ kế hoạch triển khai, thực hiện. Thông tin về công tác tuyển sinh đề nghị cha mẹ học sinh, học sinh, các bộ

phận liên quan liên lạc Thầy Mai Công Thành – Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh của nhà trường (SĐT: 0919.116.480)/.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Sở GD&ĐT Đắk Lắk (OMS Phòng QLCL-CNTT); (để b/c)
- UBND huyện Krông Năng; (để b/c)
- Lãnh đạo nhà trường; (để t/h)
- Phòng GD&ĐT huyện Krông Năng; (để p/h)
- Các trường bậc THCS trên địa bàn huyện: (để p/h)
 - + DTNT THCS Krông Năng (TT. Krông Năng),
 - + THCS Lê Quý Đôn (TT. Krông Năng),
 - + TH-THCS Quang Trung (TT. Krông Năng),
 - + THCS Y Jút (xã Ea Hồ),
 - + THCS Phú Lộc (xã Phú Lộc),
 - + THCS Nguyễn Du (xã Ea Tóh),
 - + TH-THCS Hà Huy Tập (xã Ea Tóh),
 - + THCS Ama Trang Long (xã Dliêya),
 - + TH-THCS Nguyễn Thị Minh Khai (xã Dliêya),
 - + THCS Trần Phú (xã Ea Tân),
 - + THCS Hoàng Văn Thụ (xã Ea Tam),
 - + TH-THCS Nguyễn Trãi (xã Cư Klông),
 - + THCS Chu Văn An (xã Ea Dăh),
 - + TH-THCS Lê Duẩn (xã Ea Púk),
 - + THCS Trần Hưng Đạo (xã Tam Giang),
 - + THCS Phú Xuân (xã Phú Xuân),
 - + THCS Nguyễn Tất Thành (xã Phú Xuân).
- Tổ Tin học – Thiết bị, đ/c Trịnh Thị Vân – NV Hồ sơ; (để t/h)
- Niêm yết tại bảng TB, Website, Fanpage Facebook, Zalo OA;
- Lưu VT.



Lã Mạnh Hà

PHỤ LỤC:

Danh sách thôn, xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) thuộc huyện Krông Năng theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ, QĐ 612, QĐ 497 của Ủy ban Dân tộc

1. Xã ĐBKK theo QĐ 861 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên xã	Ghi chú
1	Xã Cư Klông	
2	Xã Ea Dăh	
3	Xã Ea Hồ	
4	Xã Ea Púk	

2. Thôn ĐBKK theo QĐ 612, QĐ 497 của Ủy ban Dân tộc

TT	Tên xã, thôn	Ghi chú
I	Xã Cư Klông	
1	Thôn Tam Hợp	
2	Thôn Cư Klông	
3	Thôn Ea Ngah	
4	Thôn Ea Bir	
II	Xã Dliêya	
5	Buôn Kmang	
6	Buôn Yoh	
7	Buôn Yun	
8	Buôn Ea Dua	
9	Buôn Juk	
10	Thôn Tân Hiệp	
11	Thôn Ea Lê	
12	Buôn Tleh	
13	Buôn Dliêya A	
III	Xã Ea Dăh	
14	Thôn Giang Đông	
15	Thôn Giang Thanh	
16	Thôn Giang Thành	
17	Thôn Giang Châu	
18	Thôn Xuân Lạng 1	
19	Thôn Xuân Thanh	
20	Thôn Xuân Nguyên	

IV	Xã Ea Hồ	
21	Buôn Mngoan	
22	Buôn Alê	
23	Buôn Mrum	
24	Buôn Trang	
25	Buôn Hồ	
26	Buôn Năng	
27	Buôn Đê	
28	Buôn Wik	
29	Buôn Giêr	
V	Xã Ea Púk	
30	Thôn Giang Minh	
31	Thôn Giang Đại	
32	Thôn Giang Tiến	
VI	Xã Ea Tam	
33	Buôn Trăp	
VII	Xã Tam Giang	
34	Thôn Giang Thọ	
VIII	Xã Ea Toh	
35	Thôn Tân Bằng	
36	Buôn Kai	
IX	Xã Phú Lộc	
37	Thôn Lộc Thái	
38	Thôn Lộc Bằng	
X	Xã Phú Xuân	
39	Thôn 12	
40	Thôn Xuân Thái 2	